TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-DS	*Đ, ngày 16 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phú T**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 68 P, tổ 30, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Cao Duy L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 45 T, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Cao Duy L hoàn trả số tiền góp vốn đầu tư 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Phú T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Chấm dứt (hủy) bản Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa ông Nguyễn Phú T và ông Cao Duy L lập ngày 15/11/2022.

3. Về án phí: Ông Cao Duy L nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho ông T số tiền 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000605 ngày 11/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND H.Đ;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Yến Như